TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ-SMC	*Lào Cai, ngày 02 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Chị G T M, sinh năm 1997.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn S S P, xã S C, huyện S, tỉnh Lào Cai (nay là thôn S S P, xã S C, tỉnh Lào Cai).

- Bị đơn: Anh G A M, sinh năm 1996.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn S S P, xã S C, huyện S, tỉnh Lào Cai (nay là thôn S S P, xã S C, tỉnh Lào Cai).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị G T M và anh G A M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị G T M và anh G A M nhất trí thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân của chị G T M và anh G A M chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về nuôi con khi ly hôn: Anh G A M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục ba cháu G T M H sinh ngày 27/10/2014, cháu G T Q N sinh ngày 21/7/2017 và cháu G A T sinh ngày 19/5/2019 cho đến khi các cháu H, cháu N và cháu T đủ 18 tuổi; chị G T M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu G A T số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) /1tháng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị G T M nhận chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ. Tổng cộng là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001940 ngày 18/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Lào Cai. Chị G T M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực X, tỉnh Lào Cai (2);
- CCTHADS tỉnh Lào Cai;
- UBND xã S C, tỉnh Lào Cai;
- Đương sự (2);
- Lưu: HSVA, THS, TA, VP (4).

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Trần Bình Trọng